TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 27 – 02 – 2026.
V/v: *"tranh chấp xin ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Minh Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Trương**

2. Ông **Võ Văn Trường**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Trần Thanh Mộng –** Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2026 về "tranh chấp xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Đặng Bảo C, sinh năm 1996 (Có mặt)

Địa chỉ: đường T, phường T, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Phạm Hoàng V, sinh năm 1994 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi cần được bảo vệ: Cháu Phạm Hoàng Gia B, nam, sinh ngày 09/11/2013

Địa chỉ: đường T, phường T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Đặng Bảo C trình bày và yêu cầu:

Bà Nguyễn Đặng Bảo C và ông Phạm Hoàng V do quen biết, sau thời gian tìm hiểu, được gia đình hai bên chấp thuận, tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ vào ngày 08/5/2014. Sau khi kết hôn, bà chung sống với gia đình ông V tại ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ). Quá trình

chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau này phát sinh mâu thuẫn do bất động quan điểm sống, vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà đã ly thân từ năm 2015. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà Nguyễn Đặng Bảo C yêu cầu ly hôn với ông Phạm Hoàng V.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Phạm Hoàng Gia B, nam sinh ngày 09/11/2013, hiện đang sống với bà C. Bà C yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu B đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Phạm Hoàng V trình bày và yêu cầu:

Ông Phạm Hoàng V thống nhất với trình bày của bà Nguyễn Đặng Bảo C về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Ông đồng ý ly hôn. Ông bà 01 con chung tên Phạm Hoàng Gia B, nam sinh ngày 09/11/2013, hiện đang sống với bà C. Ông đồng ý để bà C tiếp tục nuôi dưỡng cháu B đến khi trưởng thành, ông không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Cháu Phạm Hoàng Gia B có văn bản trình bày nguyện vọng:

Từ nhỏ đến nay, cháu B sống với mẹ là bà Nguyễn Đặng Bảo C, cháu đang học lớp 7 tại Trường Trung học cơ sở Lương Thế Vinh, thành phố Cần Thơ. Cháu có nguyện vọng được sống với mẹ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu, bị đơn xin vắng mặt.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Nguyễn Đặng Bảo C có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Phạm Hoàng V nên quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH15.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Hoàng V có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Đặng Bảo C và ông Phạm Hoàng V tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Xét thấy hôn nhân giữa bà Nguyễn Đặng Bảo C, ông Phạm Hoàng V đã mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Đặng Bảo C.

[4] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Phạm Hoàng Gia B, nam sinh ngày 09/11/2013. Ông V, bà C thống nhất để bà C tiếp tục nuôi dưỡng cháu B đến khi trưởng thành, ông V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu B cũng có nguyện vọng được sống với bà C. Để ổn định cuộc sống và sự phát triển bình thường của cháu Bảo, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục để bà Nguyễn Đặng Bảo C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Hoàng Gia B đến khi trưởng thành, ghi nhận ý kiến của các đương sự về việc ông Phạm Hoàng V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Đặng Bảo C, ông Phạm Hoàng V không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[6] Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Đặng Bảo C phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Khoản 2 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH15;

Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Đặng Bảo C.

2. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Đặng Bảo C ly hôn ông Phạm Hoàng V.

3. Về con chung: Bà Nguyễn Đặng Bảo C và ông Phạm Hoàng V có 01 con chung tên Phạm Hoàng Gia B, nam sinh ngày 09/11/2013. Bà Nguyễn Đặng Bảo C tiếp tục nuôi dưỡng Phạm Hoàng Gia B đến khi trưởng thành, ông Phạm Hoàng V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Phạm Hoàng V, không ai được cản trở ông V thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Nguyễn Đặng Bảo C, ông Phạm Hoàng V không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp được quyền khởi kiện thành vụ án khác.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Đặng Bảo C phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn. Chuyển 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0000244 ngày 07/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí nên bà Nguyễn Đặng Bảo C không phải nộp thêm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Nguyễn Minh Trí

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS.ND Khu vực 14 – Cần Thơ;
- THA.DS.TP. Cần Thơ;
- UBND phường T, thành phố Cần Thơ;
- Lưu.